TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2026/HS-ST
Ngày: 29/7/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Đức Minh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Huỳnh Thị Tuyết Mai.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân.

***- Thư ký ghi biên bản phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Kim Hậu – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 – Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2026/TLST-HS, ngày 11 tháng 6 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2026/HSST-QĐ ngày 14/7/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Thanh D**, tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày: 02/3/2003 tại Gia Lai; nơi cư trú: khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai; số CCCD: 052203005447; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Huỳnh Văn L, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1970; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại phường Q, tỉnh Gia Lai từ ngày 10/3/2026 cho đến nay, (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

***** *Bị hại:* Anh Nguyễn Duy T, sinh năm: 2001 *(đã chết)*

* *Đại diện theo pháp luật của người bị hại:*

+ Bà Lê Thị Đ, sinh năm: 1981 – là mẹ bị hại; địa chỉ: khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai.

+ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1970 – là cha bị hại; địa chỉ: khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Bà Lê Thị Đ ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1970; địa chỉ: khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai *(ông T1 vắng mặt không có lý do).*

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1933; địa chỉ: thôn T, xã C, tỉnh Gia Lai *(vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 09/01/2026, sau khi nhậu xong Nguyễn Duy T, sinh năm 2001, ở khu phố H, phường Q, tỉnh Gia Lai không có giấy phép lái xe hạng A1 gọi điện rủ Huỳnh Thanh D, sinh năm 2003, ở cùng khu phố đi hát karaoke thì D đồng ý. D điều khiển xe mô tô biển số 77E1-103.97 một mình chạy đến nhà T. Tại đây, D giao xe mô tô biển số 77E1-103.97 cho T điều khiển chở D ngồi sau đến quán K thuộc thôn P, xã C, tỉnh Gia Lai để hát karaoke. Khi vào quán karaoke Toàn P, T và D gọi bia Bivina 330ml vào uống và hát karaoke. Sau khi hát karaoke xong, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 10/01/2026 thì T và D ra tính tiền đi về. Lúc này, D biết T đã uống bia nhưng vẫn tiếp tục giao xe mô tô biển số 77E1-103.97 cho T điều khiển chở D ngồi sau đi về nhà theo Tỉnh lộ 639 trên phần đường bên phải hướng Bắc - N. Đến khoảng 01 giờ 10 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe đi đến đoạn đường cong có biển báo nguy hiểm "Chỗ ngoặc nguy hiểm vòng bên phải" thuộc thôn P, xã N, tỉnh Gia Lai, do thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh, không làm chủ tay lái nên T đã để xe mô tô biển số 77E1-103.97 lao xuống mương thoát nước cạnh phần đường bên trái theo hướng Bắc - N. Xe mô tô biển số 77E1-103.97 bị trượt trong rãnh mương thoát nước một đoạn dài 34,7m, còn T và D bị văng nằm trên nền khu đất trống cạnh mương thoát nước.

Hậu quả: Nguyễn Duy T bị thương được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh G để cấp cứu nhưng đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. D bị thương nhẹ nên tự về nhà không đi nằm viện điều trị. Xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Kết luận giám định tử thi số 179/KLGĐTT-KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh G, kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Duy T: Chấn thương sọ não.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Duy T ngày 10/01/2026 là 59,3 mg/dl. Về xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể Nguyễn Duy T: không thu được nước tiểu Bàng quang nên không xét nghiệm được các chất ma túy.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Huỳnh Thanh D ngày 10/01/2026 là 0,000 mg/L và kết quả xét nghiệm nước tiểu âm tính với các chất ma túy.

Hiện trường vụ tai nạn có sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Bản ảnh khám nghiệm phương tiện kèm theo hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển số 77E1-103.97 (không kiểm tra chất lượng bên trong xe). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Về dân sự: Bị cáo Huỳnh Thanh D đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu gì về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 43/CT-VKSKV3, ngày 09/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh D về tội: "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh Gia Lai trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Thanh D về tội: *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và không có thay đổi bổ sung gì thêm.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D với mức án từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận giải quyết xong. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Tại phiên tòa, trong phần trình bày lời tự bào chữa, bị cáo Huỳnh Thanh D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội cũng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo thực sự ăn năn, hối cải và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về mặt thủ tục tố tụng:

Trong các giai đoạn điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Bị cáo Huỳnh Thanh D và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận, trong các giai đoạn tố tụng này, hành vi của những người tiến hành tố tụng và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng được đảm bảo, các nguyên tắc trong tố tụng hình sự được tôn trọng và thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Xét nội dung vụ án và hành vi của bị cáo thực hiện, HĐXX thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Thanh D đã khai nhận toàn bộ diễn biến của vụ án và hành vi của mình đã thực hiện đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được như: sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 10/01/2026 (có bản ảnh hiện trường kèm theo); biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm tử thi lập ngày 10/01/2026 (kèm theo bản ảnh), Kết luận giám định tử thi số 179/KLGĐTT-KTHS ngày 09/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh G, lời khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 00 gờ 30 phút 10/01/2026, sau khi Nguyễn Duy T và Huỳnh Thanh D hát karaoke và uống bia Bivina tại quán K thuộc thôn P, xã C, tỉnh Gia Lai xong đi về. Huỳnh Thanh D biết Nguyễn Duy T đã sử dụng rượu, bia (cồn trong máu là 59,3 mg/dl) không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ. D giao xe mô tô biển số 77E1-103.97 cho T điều khiển chở D đi về. Khi đi đến đoạn đường Tỉnh lộ 639 thuộc thôn P, xã N, tỉnh Gia Lai vào lúc khoảng 01 giờ 10 phút, do Nguyễn Duy T điều khiển xe mô tô biển số 77E1-103.97 không có giấy phép lái xe theo quy định, đã sử dụng rượu, bia chở theo

sau Huỳnh Thanh D chạy theo hướng hướng Bắc – Nam thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đến đoạn đường cong có biển báo nguy hiểm "Chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên phải" tự lao xuống mương thoát nước phía bên trái đường theo hướng Toàn di chuyển. Hậu quả: Nguyễn Duy T chết. Hành vi trên của Nguyễn Duy T vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 9 và điểm b khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, Nguyễn Duy T đã chết.

Hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ của Huỳnh Thanh D đã vi phạm khoản 7 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây ra hậu quả làm 01 người chết, đủ yếu tố cấu thành tội: *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Vì vậy, Cáo trạng số 43/CT-VKSKV3, ngày 09/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh D với tội danh, khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ, gây ra hậu quả làm 01 người chết, ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét đặc điểm nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của BLHS. Trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại với số tiền 5.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại có đơn bãi nại không yêu cầu về dân sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình, quyết định mức hình phạt có lý, có tình nhằm tạo điền kiện cho bị cáo an tâm cải tạo tốt trong quá trình chấp hành án.

Do đó, HĐXX áp dụng Điều 36 BLHS để xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ để đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo D.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác:

[5.1] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại tổng cộng 5.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả thiệt hại. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5.2] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tạm giữ và đã xử lý trả lại vật chứng liên quan đến vụ án cho chủ sở hữu xong nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự - 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa XIV, bị cáo Huỳnh Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Tại phiên toà, đề nghị của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh D phạm tội: "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D **15** *(Mười lăm)* tháng cải tạo không giam giữ, kể từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh G nhận được quyết định thi hành án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Huỳnh Thanh D cho Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác: Không.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Thanh D phải nộp 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án. Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**** Nơi nhận*:**
- Phòng Giám đốc, kiểm tra, thanh tra và Thi hành án TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ – CA T. Gia Lai;
- VP Cơ quan CSĐT CA T. Gia Lai;
- Phòng THA DS khu vực 3 - Gia Lai;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh